

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2019
V/v: *Ly hôn, nuôi con chung khi
ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Định.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13a/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Th** - Sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT: Xóm R 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn H H, xã V Ch, Tp Th B, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh **Hà Văn Hải** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm R 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

(Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị Phạm Thị Th có gặp gỡ và quen biết anh Hà Văn H, hai bên có cùng cảnh ngộ là người khiếm thị. Sau đó chị Th và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị Th chuyển khẩu về sinh sống cùng gia đình anh H tại xóm Rĩa 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống cuộc sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên uống rượu say, có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, anh H thường chửi bới, đánh đập chị Th. Vợ chồng đã ly thân với nhau được khoảng 03 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Th đề nghị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hà Văn N - sinh ngày 10/8/2013, hiện nay cháu N đang ở cùng chị Th. Khi ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 1.000.000đồng/tháng. Chị Th đang làm việc tại Hội người mù tỉnh Thái Bình, thu nhập bình quân 6.000.000đồng/tháng. Chị Th đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường cho cháu N.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Th xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của bà Hà Thị Th là mẹ đẻ anh H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 bà Th cho biết: Chị Th và anh H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bà Thử tại xã Võ Miếu nhưng anh H và chị Th thường xuyên đi làm ăn xa không ở nhà nên vợ chồng có mâu thuẫn gì bà Th không nắm được, khoảng hai năm gần đây chị Th không về nhà bà nữa. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, Tòa án có gửi các giấy báo về, gia đình bà đều nhận được và có thông báo lại cho anh H, anh H có nói lại với bà là anh H không nhất trí ly hôn cũng không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Th cũng cho biết vợ chồng chị Th và anh H có 01 con chung là cháu Hà Văn N - Sinh ngày 10/8/2013. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị Th. Nếu ly hôn anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và chị Th không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Giao cho chị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu N đến khi con chung thành niên. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th 745.000đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên. Về án phí: Chị Th và anh H đều là người khuyết tật nên được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Hà Văn H, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Th và anh H là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Hà Văn H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Theo chị Th quá trình chung sống cuộc sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên uống rượu say, có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, anh H thường chửi bới, đánh đập chị Th. Vợ chồng đã ly thân với nhau được khoảng 03 năm nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh H.

Phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Hà Thị Th là mẹ đẻ anh H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 bà Th cho biết: Chị Th và anh H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H bà Th không nắm được, khoảng hai năm gần đây chị Th không về nhà bà nữa, anh H có nói lại với bà là anh H không nhất trí ly hôn cũng không đến Tòa án làm việc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh H thực tế không tồn tại, anh H không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có động thái, biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng cũng không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, cũng không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ như vậy việc anh H không đồng ý ly hôn thực chất chỉ là gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án chứ không phải xuất phát từ việc mong muốn vợ chồng đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy,

Hội đồng xét xử cần xử cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được hiện nay chị Th và anh H có 01 con chung con chung là cháu Hà Văn N - Sinh ngày 10/8/2013. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị Th. Nay ly hôn chị Th xin được nuôi cháu N và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng. Hiện nay chị Th đang làm việc tại Hội người mù tỉnh Thái Bình thu nhập bình quân hàng tháng 6.000.000đồng/tháng. Cơ bản chị Th đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường cho cháu N. Theo như trình bày của bà Th thì anh H không có nguyện vọng nuôi con mà chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy hiện nay cháu Nam còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu N lại đang ở cùng chị Th từ nhiều năm nay nên giao cháu N cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Th thấy rằng hiện nay cả chị Th và anh H đều là người khuyết tật nặng, chị Th có công việc và thu nhập ổn định, chị Th đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường cho cháu N. Tuy nhiên, để anh H được thực hiện quyền đồng thời là nghĩa vụ của mình đối với con chung thì HĐXX cần buộc anh H có trách nhiệm cấp dưỡng để cùng chị Th nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Th và anh H không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Th được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H được miễn nộp tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con vì cùng là người khuyết tật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Văn N - Sinh ngày 10/8/2013 đến khi cháu Nam thành niên. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung

745.000đ (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi cháu Hà Văn N thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Hà Văn H được miễn toàn bộ án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Vũ Chính, Thái Bình
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải